TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU** Bản án số:*122*/2018/HNGĐ-ST Ngày:05-11-2018 V/v "tranh chấp ly hôn".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Cù Hải Diện

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thạch Thị Ngọc Bích, Thư ký Tòa án nhân dân Hện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:*Ông Trần Trung Kiên-Kiểm sát viên.

Ngày 05tháng 11năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 330/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018về "tranh chấp ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã LĐĐ A, Hện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*2. Bị đơn:*Anh Lê Minh L, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã LĐĐ A, Hện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Năm 2006 chị với anh Lê Minh L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐĐ A. Anh chị có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Hoàng H sinh ngày 16/9/2006. Trong thời gian chung sống anh L thường xuyên nhậu say về đập phá tài sản và đánh chị với con. Sự việc diễn ra rất nhiều lần và cũng có lần chị phải nhờ đến chính quyền can thiệp nhưng anh L không khắc phục được. Gần đây nhất, trong khi cải vã, xô xát nhau anh L đã làm cho chị bị thương nên vợ chồng chị sống ly thân khoảng 02 tháng nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh L vì cảm thấy không còn tình cảm, không thể hàn gắn và

không thể đạt được mục đích hôn nhân. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu H và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Anh Lê Minh L cũng thống nhất với lời trình bày của chị M về hôn nhân và những mâu thuẫn, cãi vã, xô xát như chị M trình bày. Nhưng anh cho rằng bản thân còn thương vợ con nên mong chị M cho anh cơ hội để sửa đổi những sai lầm, khắc phục khuyết điểm, anh không đồng ý ly hôn với chị M. Tuy nhiên, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao cháu H cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh L thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Lê Nguyễn Hoàng H: Hiện nay Cháu đang sống với mẹ, có cuộc sống ổn định, bình thường. Nếu cha mẹ ly hôn thì Cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xửcăn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Lê Minh L.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện giữa chị M và anh L, giao cháu Lê Nguyễn Hoàng H cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị M và anh L thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Minh L cùng có nơi cư trú tại ấp MĐ, xã LĐĐ A, Hện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, việc giải quyết tranh chấp ly hôn giữa chị M và anh L thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Hện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Minh L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị M và anh L là tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống chị M và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, thậm chí xô xát lẫn nhau. Lần cãi vã, xô xát gần nhất anh L đã làm chị M bị thương, cả hai cũng sống ly thân từ đó. Chị M yêu cầu được ly hôn vì không còn tình cảm với anh L, anh L không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương yêu chị M, anh mong chị M cho anh cơ hội sửa đổi.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh L, đại diện chính quyền tại địa phương cũng xác định rằng giữa chị M và anh L thường hay xảy ra bất đồng, cãi vã, xô xát. Nhiều lần địa phương có động viên, hòa giải nhưng không hiệu quả.

Tại phiên tòa hôm nay, chị M nhất quyết xin được ly hôn, cho dù Tòa không chấp nhận thì chị cũng không đồng ý quay về đoàn tụ với anh L.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Nguyễn Hoàng H sinh ngày 16/9/2006. Cháu H cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ và anh lê Minh L cũng đồng ý giao cháu H cho chị M nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Minh L. Anh Lê Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh L thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu và Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

[6]Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Lê Minh L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Hoàng H sinh ngày 16/9/2006cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Minh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị M đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011371 ngày 04/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA Huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm